**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**
**TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 28/3/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà **Nguyễn Bích Thuỷ** và bà **Nguyễn Kim Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Trung Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* ông **Đặng Đức Trung**, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Loan Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/3/1996 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Loan Văn S và bà Mà Thị L; vợ: Hoàng Thị L1; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 27/10/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/02/2024, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Phùn A T; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/02/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn F, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Phùn A và bà Chìu Sám M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/02/2024, hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Phàng A S1; tên gọi khác: không; sinh ngày 22/5/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn F, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Phàng Phúc Q và bà Trưởng Tài M1; vợ: Lường Nhì Múi; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023, áp

dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/02/2024, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Loan Văn C1: bà Nguyễn Thị H – Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Phàng A S2: bà Khương Thị S3 – Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo Phùn A T1: ông Đào Bá Y – Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phùn Văn T2, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn F, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

6. Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn G, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Dương Thế V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn G, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 27/10/2023, tại thôn G, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của Công an huyện H trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện Phùn A T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L1-19742 chở Loan Văn C và Phàng A, cả 3 người đều không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác đã yêu cầu T dừng xe, qua kiểm tra phát hiện Loan Văn C1 đang cầm trên tay 01 túi nylon bên trong chứa 04 khối hình trụ, hai đầu có nút thắt chặn bằng kim loại, kích thước 21x3,5 cm, bên ngoài vỏ mầu cam có in chữ "Thuốc nổ TNT T D36- 200g", trong túi đeo chéo mầu xanh Cóc đang đeo trước bụng có 14 khối kim loại hình trụ mầu đồng có cùng kích thước khoảng 5,7 X 0,7 cm, một đầu có gắn 02 dây dẫn có lõi kim loại dài khoảng 4,5 cm, 03 cuộn dây được kết từ 02 dây có lõi kim loại được bọc vỏ nhựa, trong đó có một cuộn mầu vàng dài 19,70 m, một cuộn mầu vàng dài 19,30 m và một cuộn mầu đỏ dài 25,10 m. Loan Văn C1 khai nhận 04 khối hình trụ hai đầu có nút thắt chặn bằng kim loại, 14 khối hình trụ mầu đồng và 03 cuộn dây C1 mang theo là thuốc nổ, kíp nổ và dây dẫn nổ.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Loan Văn C1 tại thôn H, xã Q, huyện H thu giữ trong khu vực bếp 01 túi nylon bên trong có 27 khối hình trụ có cùng kích thước 0,5x5,7cm, một đầu có gắn 02 dây lõi kim loại, trên nóc tủ lạnh 02 cuộn dây vỏ nhựa mâu vàng co lõi kim loại (không kiểm tra độ dài).

Tại bản kết luận giám định số 7990, ngày 31/10/2023, của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q kết luận:

- 04 khối hình trụ tròn hai đầu có nút thắt chặn bằng kim loại, màu cam, có kích thước tương tự nhau, bên ngoài vỏ có chữ *"Thuốc nổ TNT T2 D36- 200g"* bên trong chứa chất dẻo mầu trắng sữa, trong đó mỗi khối hình trụ có khối lượng 0,2 kg, tổng 4 khối có khối lượng 0,8 kg là thuốc nổ nhũ tương lò than 2 (thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất), còn sử dụng tốt.

- 41 khối hình trụ mầu đồng, một đầu có kết 02 dây dẫn bên trong có lõi kim loại, kích thước tương tự nhau (đường kính 0,5 cm, chiều dài 5,7 cm), hai dây dẫn dài khoảng 4,5 cm là kíp nổ điện bằng đồng (kíp nổ điện số 8), bên trong chứa thuốc nổ Phu mi nát thủy ngân (được sản xuất tại Việt Nam), còn sử dụng được.

- 04 cuộn dây vỏ nhựa mầu vàng và 01 cuộn dây vỏ nhựa mầu đỏ có lõi kim loại có tổng chiều dài 386m là dây dẫn điện, cấp nguồn điện đến kíp để kích nổ.

**Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:**

Loan Văn C1 làm công nhân phân xưởng đào lò 10 Công ty xây lắp mỏ TKV và được Công ty X mỏ TKV bố trí sang làm việc tại Công ty T6 thuộc T6 ở phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo hợp đồng giữa hai công ty. Khoảng ngày 25/10/2023, trên đường đi đến khu vực giáp ranh với khai trường của công ty T6, C1 nhặt được 08 thỏi thuốc nổ, 46 kíp nổ điện và 02 cuộn dây dẫn điện (C1 khai không nhớ vị trí đã nhặt được), C1 mang toàn bộ số vật liệu nổ nhặt được nêu trên về nhà cất giấu mục đích để sử dụng đánh bắt cá.

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2023, C1 điện thoại rủ Phùn A T và Phàng A cùng C1 đi đánh bắt cá, T và S2 đồng ý tham gia. Cóc mang theo 08 thỏi thuốc nổ, 19 kíp nổ điện và 02 cuộn dây dẫn điện rồi điều khiển xe mô tô đi đón S2. Cóc chở S2 đến gần Nông trường chè xã Q, huyện H thì trả xe mô tô cho người nhà của C1 ở gần đó và gọi T đến đón C1 và S2 đi đánh bắt cá. Khoảng 10 phút sau T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L1 -197.42 đến đón C1 và S2. T chở C1 và S2 đến khu vực bờ suối bản Lý Quáng, xã Q, huyện H để đánh bắt cá. Tại đây C1 bỏ toàn bộ thuốc nổ, kíp nổ và dây điện dẫn nổ ra. Si gỡ cuộn dây dẫn điện để C1 đấu dây dẫn điện với kíp nổ. Cóc lấy kíp nổ tra vào khối thuốc nổ và đấu với dây điện. T tháo bình ắc quy trong xe mô tô của T ra để đấu với dây dẫn điện. Sau khi tất cả đã chuẩn bị xong, C1 và S2 ném khối thuốc nổ xuống suối đồng thời theo hướng dẫn của C1, T đấu dây dẫn điện vào bình ắc quy để kích nổ khối thuốc nổ. Sau đó cả 3 người cùng xuống suối vớt cá. Với cách thức như trên Cóc, T và S2 đã 04 lần sử dụng hết 04 khối thuốc nổ và 05 kíp nổ để đánh bắt cá. Sau khi đánh bắt cá xong, C1 cho toàn bộ khối thuốc nổ, kíp nổ, dây dẫn điện vảo túi bóng và túi đeo chéo rồi cùng T và S2 ra về. Trên đường về C1, T và S2 vào quán "Hoa quả sơn" của anh T4 A T ở thôn D, xã Q, huyện H nấu cá cùng nhau uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở C1 và S2 đi về, trên đường về đến xã Q, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Loan Văn C1, Phùn A và Phàng A S2 đều khai nhận

hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty X và Công ty T6. Cả hai Công ty đều có báo cáo về việc luôn chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, không để mất hay làm thất thoát vật liệu nổ.

Quá trình điều tra, Loan Văn C1, Phùn A T và Phàng A S2 đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo không ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Loan Văn C1 là bà Nguyễn Thị H, người bào chữa cho bị cáo Phùn A T1 là ông Đào Bá Y, người bào chữa cho bị cáo P A S1 là bà Khương Thị S3 đều có mặt tại phiên toà đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùn Văn T2 có mặt tại phiên toà có lời khai cho biết: anh T2 là em trai ruột của bị cáo Phùn Văn T5, xe mô tô biển kiểm soát 14L1 -197.42 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, ngày 27/10/2023, anh T2 để ở nhà thì T5 tự ý lấy đi, sau đó cùng với Loan Văn C và Phàng A S1 sử dụng vào việc phạm tội như thế nào thì anh T2 không biết. Anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh làm phương tiện đi lại, ngoài ra anh không có đề nghị gì khác.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên toà có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc Loan Văn C1, Phùn A và Phàng A có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSQN-P1 ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Loan Văn C1 về các tội: "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*", Phùn A T và Phàng A S1 về tội "*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Loan Văn C1 từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phùn A T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phàng A S1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho anh Phùn Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L-197.42 và bị cáo Loan Văn C1 01 căn cước công dân; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 326m dây dẫn điện, 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu bạc, 01 điện thoại di động Vivo màu đen; tịch thu tiêu huỷ 01 túi đeo giả da màu xanh và 01 thùng bìa catton; chuyển vào hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ hình ảnh kiểm tra điện thoại của Loan Văn C và 01 USB lưu trữ hình ảnh camera nhà Tằng A để lưu trữ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 27/10/2023, Loan Văn C1 mang theo 08 khối thuốc nổ nhũ tương lò than, 19 kíp nổ điện (kíp số 8) và 03 cuộn dây dẫn điện có tổng chiều dài 64 mét cùng với Phùn A T và Phàng A S1 đến bờ suối thuộc bản L, xã Q, huyện H cùng nhau sử dụng hết 04 khối thuốc nổ có tổng khối lượng 0,8 kg, 05 kíp nổ điện để đánh bắt cá. Số thuốc nổ, kíp nổ và dây dẫn điện còn lại, trên đường C mang về nhà để cất giấu thì bị bắt, thu giữ vật chứng. Ngoài ra C1 còn tàng trữ trái phép 27 kíp nổ và 02 cuộn dây dẫn điện có tổng chiều dài 322 mét tại nơi ở của Cóc thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ vật

chứng. Hành vi của Loan Văn C1 đã phạm các tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ", hành vi của Phùn A T và Phàng A S1 đã phạm tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 21/CT-VKSQN-P1 ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với Loan Văn C1, Phùn A và Phàng A là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc các bị cáo sử dụng thuốc nổ đánh bắt cá có thể gây nguy hại tới nguồn lợi thuỷ sản và nguồn nước, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sống của sinh vật dưới nước. Bị cáo Loan Văn C1 còn tàng trữ trái phép vật liệu nổ, là nguy cơ tiềm ẩn các tác động xấu đến sức khoẻ của con người. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo để làm gương cho những người khác.

[4] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo C1 là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác sử dụng thuốc nổ để đánh bắt cá, C1 đồng thời còn là người nhặt được thuốc nổ mang về nhà cất giấu để sử dụng dần, do đó Cóc giữ vai trò đầu vụ. T và S1 tiếp nhận ý chí của C1, cùng với C1 thực hiện việc kích nổ đánh bắt cá, giữ vai trò ngang nhau và sau Cóc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: giai đoạn điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo đều sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý, bản thân gia đình các bị cáo cũng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: trong vụ án này, bị cáo C1 vừa có hành vi tàng trữ vừa có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ, đồng thời giữ vai trò cao hơn hai bị cáo còn lại nên phải chịu mức hình phạt cao hơn T và S1. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội do trình độ học thức kém, thiếu hiểu biết pháp luật, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bản thân gia đình các bị cáo cũng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; xét thấy không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục đi làm nuôi sống bản thân và gia đình, đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L-197.42 là của anh Phùn Văn T2, quá trình điều tra xác định bị cáo T tự ý lấy xe của anh T2 đi, anh T2 không biết T thực hiện hành vi phạm tội, cần thiết trả lại chiếc xe trên cho anh T2.

- 01 túi giả da màu xanh thu giữ của L2 Văn Cóc và 01 hộp bìa catton, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

- 326m dây dẫn điện là công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh kiểm tra điện thoại của Loan Văn C, 01 USB lưu trữ hình ảnh camera nhà Tằng A, cần chuyển về hồ sơ vụ án để lưu trữ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Loan Văn C1 là giấy tờ tuỳ thân, cần trả lại cho bị cáo C1.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Loan Văn C1 phạm các tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"; các bị cáo Phùn A và Phàng A phạm tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ".

Xử phạt:

1. L3 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Phùn A T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Phàng A S1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Loan Văn C1, Phùn A và Phàng A S1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 khoản Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: huỷ bỏ Quyết định bảo lĩnh số 01, 02, 03 ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 10, 11, 12 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hải Hà đối với Loan Văn C1, Phùn A và Phàng A.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Phùn Văn T2, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn F, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L-197.42.

- Trả lại cho bị cáo Loan Văn C1 01 (một) căn cước công dân mang tên Loan Văn C1.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 326m (ba trăm hai mươi sáu mét) dây dẫn điện, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) túi đeo giả da màu xanh và 01 (một) thùng bìa catton.

- Chuyển vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu trữ hình ảnh kiểm tra điện thoại của L2 Văn Cóc và 01 (một) USB lưu trữ hình ảnh camera nhà Tằng A để lưu trữ.

(Các vật chứng nói trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/CCTHADS ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

Về án phí: áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Phong, huyện Hải Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Vương Thị Thanh**